

Buddha Vajradhara

The Timeless Source of the Mahamudra Lineage

Vajradhara, called Dorje Chang in Tibetan, means “Holder of the Vajra.” In the tantric traditions of Tibetan Buddhism, he is presented as the primordial Buddha and the personification of dharmakaya, the truth body of awakening. He is not described as a historical teacher with a birth and death, but as the timeless dimension of complete enlightenment.

Dharmakaya is not a physical body or an individual self. It is the empty, luminous, and all-knowing nature of awakened mind, beyond ordinary concepts and appearances. Vajradhara gives this inexpressible realization a sacred form through which practitioners can understand the source of tantric transmission.

Vajradhara is usually depicted dark blue, seated in meditation, with his arms crossed at the heart. He holds a vajra in his right hand and a bell in his left. The vajra represents indestructible skillful means and compassion; the bell represents wisdom realizing emptiness. Their union expresses the inseparability of compassion and wisdom in perfect awakening.

In the Kagyu tradition, Vajradhara stands at the beginning of the Mahamudra lineage. The well-known lineage supplication begins with Vajradhara, followed by Tilopa, Naropa, Marpa, Milarepa, and Gampopa. This order indicates that the lineage is understood to arise from awakened realization itself and then to pass through realized masters in an unbroken stream.

Traditional Kagyu biographies state that Tilopa received the direct transmission of Mahamudra from Vajradhara. This does not deny Tilopa's human teachers or the transmissions he received from them. Rather, it expresses that the final realization of Mahamudra is not merely learned as doctrine: it is directly recognized and transmitted from awakened mind to awakened mind.

Vajradhara and Buddha Shakyamuni should therefore not be understood as two competing Buddhas. Shakyamuni is the historical Buddha who appeared in this world and taught the Dharma. Vajradhara is the tantric form that reveals the timeless dharmakaya and the innermost realization of Buddhahood. They express different dimensions of the same awakening.

For the Kagyu lineage, Vajradhara represents both the source of transmission and the awakened nature to be realized within one's own mind. The lineage does not lead the practitioner toward a distant creator. It guides the practitioner to recognize the inseparability of emptiness, clarity, and compassion - the very realization symbolized by Vajradhara.

Sources: Kagyu Office, “The Mahasiddha Tilopa”; The 17th Karmapa Thaye Dorje, “A Short Life Story of the Master Tilopa”; the traditional Short Vajradhara Lineage Prayer.

Đức Phật Vajradhara Kim Cương Trì

Nguồn Mạch Vượt Thời Gian của Dòng Truyền Thừa Đại Thủ Ấn

Trong tiếng Tây Tạng, Vajradhara được gọi là Dorje Chang, có nghĩa là “Bậc Trì Giữ Kim Cương.” Trong các truyền thống Mật thừa của Phật giáo Tây Tạng, Ngài được trình bày là Đức Phật bản nguyên và là biểu hiện của Pháp thân, tức chân thân của giác ngộ. Ngài không được mô tả như một bậc Thầy lịch sử có năm sinh và năm viên tịch, mà là chiều kích vượt thời gian của sự giác ngộ viên mãn.

Pháp thân không phải là một thân thể vật chất hay một bản ngã cá biệt. Đó là bản tánh rỗng rang, sáng tỏ và toàn giác của tâm giác ngộ, vượt ngoài mọi khái niệm và hình tướng thông thường. Vajradhara ban cho sự chứng ngộ không thể diễn tả ấy một hình thức thiêng liêng, qua đó hành giả có thể hiểu được nguồn mạch của sự trao truyền Mật thừa.

Vajradhara thường được biểu hiện với thân màu xanh đậm, ngồi trong tư thế thiền định, hai tay bắt chéo trước tim. Tay phải Ngài cầm chày kim cương, tay trái cầm chuông. Chày kim cương tượng trưng cho phương tiện thiện xảo và lòng bi mẫn bất hoại; chuông tượng trưng cho trí tuệ chứng ngộ tánh Không. Sự hợp nhất của hai pháp khí diễn tả tính bất khả phân giữa bi và trí trong giác ngộ viên mãn.

Trong truyền thống Kagyu, Vajradhara đứng đầu dòng truyền thừa Đại Thủ Ấn. Bài cầu nguyện dòng truyền thừa quen thuộc bắt đầu bằng Vajradhara, tiếp theo là Tilopa, Naropa, Marpa, Milarepa và Gampopa. Thứ tự này biểu thị rằng dòng truyền thừa phát sinh từ chính sự chứng ngộ giác ngộ, rồi được truyền qua các bậc Thầy chứng ngộ trong một dòng liên tục không gián đoạn.

Các truyện ký Kagyu truyền thống ghi rằng Tilopa trực tiếp thọ nhận sự trao truyền Đại Thủ Ấn từ Vajradhara. Điều này không phủ nhận các bậc Thầy bằng xương thịt của Tilopa hay những giáo pháp Ngài đã thọ nhận từ họ. Ý nghĩa sâu xa là sự chứng ngộ Đại Thủ Ấn không chỉ được học như một học thuyết; nó phải được trực nhận và trao truyền từ tâm giác ngộ đến tâm giác ngộ.

Vì vậy, không nên hiểu Vajradhara và Đức Phật Thích Ca như hai vị Phật đối lập. Đức Phật Thích Ca là vị Phật lịch sử đã xuất hiện trong thế giới này và giảng dạy Giáo Pháp. Vajradhara là hình tướng Mật thừa biểu hiện Pháp thân vượt thời gian và sự chứng ngộ thâm sâu nhất của Phật quả. Hai hình thức này diễn tả những chiều kích khác nhau của cùng một sự giác ngộ.

Đối với dòng truyền thừa Kagyu, Vajradhara vừa tượng trưng cho nguồn mạch trao truyền, vừa tượng trưng cho bản tánh giác ngộ cần được nhận ra ngay trong tâm mình. Dòng truyền thừa không dẫn hành giả đến một đấng sáng tạo xa xôi. Dòng truyền thừa hướng dẫn hành giả trực nhận sự bất khả phân giữa tánh Không, sáng tỏ và lòng bi mẫn - chính là sự chứng ngộ được biểu trưng bởi Vajradhara.

Nguồn: Kagyu Office, “The Mahasiddha Tilopa”; Đức Karmapa đời thứ 17 Thaye Dorje, “A Short Life Story of the Master Tilopa”; Bài Cầu Nguyện Ngắn Dòng Truyền Thừa Vajradhara theo truyền thống.